

KHÔNG GIAN MANG MÀU SẮC KÌ ẢO TRONG TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN HẢI YẾN

Thân Thị Ngọc Giàu⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài 24/6/2024; Chấp nhận đăng 30/7/2024

Liên hệ email: giauttn.ntmk@sgdbinhduong.edu.vn

Tóm tắt

Văn học fantasy (kì ảo), có vị thế nhất định trong văn học các nước khi nó có sức hấp dẫn, chinh phục độc giả mọi lứa tuổi trên thế giới. Trong các tác phẩm văn học này, yếu tố kì ảo là cầu nối đưa con người vào thế giới huyền diệu và bí ẩn từ trí tưởng tượng, vào những giấc mơ. Nó đem đến cảm giác mới lạ cho người đọc, mở ra một chân trời mới của sức tưởng tượng bay bổng. Mặt khác, nó khiến con người không quay đi với đời sống thực tại mà luôn sẵn sàng đổi diện, nhận thức đời sống một cách sâu sắc hơn. Nguyễn Hải Yến, một giáo viên mới bước vào nghề văn năm 2016, tuy viết còn ít nhưng sáng tác của nữ nhà văn đã thể hiện dấu ấn riêng. Với sở trường viết về nông thôn đồng bằng Bắc Bộ bằng bút pháp hiện thực và hiện thực huyền ảo, Nguyễn Hải Yến đã để lại ấn tượng qua những câu chuyện gần gũi, sinh động, cảm xúc nhưng không kém phần hài hước nhằm khám phá những vẻ đẹp tiềm ẩn, chuyên chở ý nghĩa hạnh phúc của con người. Vận dụng phương pháp phân tích-tổng hợp và phương pháp cấu trúc-hệ thống, bài viết phân tích những biểu hiện của không gian mang màu sắc kì ảo trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến. Qua việc phân tích, bài viết chỉ ra ý nghĩa của không gian mang màu sắc kì ảo có trong truyện như: không gian làng quê, không gian sông nước, không gian nghĩa địa.

Từ khóa: không gian mang màu sắc kì ảo, Nguyễn Hải Yến, truyện ngắn, yếu tố kì ảo

Abstract

SPACE BRINGS MAGICAL COLORS IN NGUYEN HAI YEN'S SHORT STORY

Fantasy literature has a certain position in the literature of many countries as it is attractive and conquers readers of all ages around the world. In these literary works, the fantasy element is the bridge that brings people into the magical and mysterious world of imagination and dreams. It brings a new feeling to the reader, opening up a new horizon of soaring imagination. On the other hand, it makes people not turn away from real life but always be ready to face and perceive life more deeply. Nguyen Hai Yen, a new teacher who entered the literary profession in 2016, although she has written little, the female writer's compositions have shown her own mark. With a knack for writing about the Northern Delta countryside using realistic and magical realism, Nguyen Hai Yen has left an impression through close, vivid, emotional but no less humorous stories that explore Uncovering hidden beauty, conveying the meaning of human happiness. Applying the analysis-synthesis method and the structural-systems method, the article analyzes the manifestations of magical space in Nguyen Hai Yen's short stories. Through analysis, the article points out the meaning of magical spaces in the story such as: village space, river space, cemetery space.

1. Đặt vấn đề

Văn học fantasy (kì ảo), có vị thế nhất định trong văn học các nước khi nó có sức hấp dẫn, chinh phục độc giả mọi lứa tuổi. Trên thế giới, dòng văn học này được biết đến với những tác phẩm nổi tiếng như: *Nghìn lẻ một đêm* (tuyển tập những truyện cổ dân gian độc đáo trong văn học Ả Rập), *Liêu Trai chí dị* (Bồ Tùng Linh), *Cái chết của vua Arthur* (Sir Thomas Malory), *Alice ở xứ sở thần*

tiên (Lewis Carroll), truyện ngắn của Hoffmann, Edgar Poe,... Ở Việt Nam có *Truyện kì mạn lục* (Nguyễn Dữ), các sáng tác ở đầu thế kỉ XX của Thế Lữ, Nguyễn Tuân, Thanh Tịnh, Tchéya Đái Đức Tuân, hay sáng tác những năm 60, 70 của Vũ Hạnh, Bình Nguyên Lộc, Vũ Bằng, ngày nay, nhiều nhà văn đã sử dụng cái kì ảo làm phương tiện xây dựng tác phẩm như Phạm Thị Hoài, Ngô Văn Phú, Đoàn Lê, Nguyễn Huy Thiệp, Bảo Ninh, Nguyễn Bình Phương, Hồ Anh Thái, cùng các nhà văn trẻ như Phan Hồn Nhiên, Nhật Phi, Phạm Bá Diệp,... Có thể nói, văn học kì ảo đã góp phần làm cho bức tranh Văn học Việt Nam thêm phong phú, đa dạng, mới mẻ, theo kịp xu hướng thế giới. Nguyễn Hải Yến, một giáo viên mới bước vào nghề văn năm 2016, tuy viết còn ít nhưng sáng tác của nữ nhà văn đã thể hiện dấu ấn riêng. Với sở trường viết về nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, bằng bút pháp hiện thực và hiện thực huyền ảo. Nguyễn Hải Yến đã để lại ấn tượng qua những câu chuyện gần gũi, sinh động, cảm xúc nhưng không kém phần hài hước nhằm khám phá những vẻ đẹp tiềm ẩn, chuyên chở ý nghĩa hạnh phúc của con người. Việc tìm hiểu không gian mang màu sắc kì ảo trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến, chúng tôi mong muốn khám phá cụ thể, sâu sắc hơn về nét độc đáo trong sáng tác của chị, để có cái nhìn mới mẻ, nhiều chiều về thế giới, về con người, thấy được tài năng, phong cách và những đóng góp về tư tưởng, nghệ thuật của Nguyễn Hải Yến trong văn học Việt Nam đương đại.

2. Cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu

Kì ảo là một khái niệm lâu đời xuất phát từ thời cổ đại, cho đến nay nó vẫn thu hút sự quan tâm của các nhà nghiên cứu trên thế giới như: Roger Caillois, M.Schneider, P.G. Castex, Todorov, Castex, ... Ở Việt Nam có: Lê Nguyên Cảnh, Bùi Thanh Truyền, Phùng Văn Tửu, Phùng Hữu Hải, Nguyễn Huệ Chi, ... Các khái niệm về kì ảo do các nhà nghiên cứu đưa ra đều tập trung chỉ rõ: kì ảo là những hiện tượng kì lạ mà con người trải qua, là những cái siêu nhiên, quái dị, khác thường, nó có thể là sản phẩm của trí tưởng tượng. Nó khiến cho con người cảm thấy hoang mang, lo sợ, hồi hộp, khi thì thích thú. Khái niệm kì ảo vẫn được tiếp tục bổ sung cùng với sự phát triển phong phú của văn học kì ảo.

Văn học Việt Nam đương đại viết về cái kì ảo có những cây bút tiểu thuyết, truyện ngắn xuất sắc như: Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp, Bảo Ninh, Dương Hương, Võ Thị Hào, Phạm Thị Hoài, Tạ Duy Anh, Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Đình Tú, Hồ Anh Thái,... Yếu tố kì ảo là một hình thức đặc dụng giúp nhà văn đi sâu khám phá thế giới tinh thần hết sức trừu tượng khó nắm bắt của con người, để từ đó “thấu” con người ở phần nhân tính, mơ hồ và huyền diệu.

Nguyễn Hải Yến tuy chỉ mới xuất hiện trên văn đàn nhưng những sáng tác của chị được đón nhận và đánh giá khá cao. Các bài viết: *Bỏ kết về đồng và không gian truyện kể của Nguyễn Hải Yến* (Đặng Văn Sinh), *Nguyễn Hải Yến: một cây bút mới, đầy sức ám ảnh* (Nguyễn Khắc Phê), *Ma trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến* (Nguyễn Thị Việt Nga), *Mảnh ghép đa sắc màu về đời sống nông thôn Bắc Bộ* (Nguyễn Văn Hùng) đều cho thấy rằng điểm nổi bật nhất trong truyện của chị là lối viết đan cài thực-ảo. Tuy nhiên các bài viết chỉ nêu khái quát, phân tích sơ lược hoặc phân tích một, hai tác phẩm. Sau khảo sát các tác phẩm in trong ba tập truyện *Quán Thủy Thần* (2020), *Hoa gạo đầy hồ* (2020), *Mộc hương cuối mùa thu* (2022) và tác phẩm đăng trên trang vanvn.vn, vanhocsaiгон.com người viết nhận thấy rằng không gian kì ảo trong truyện của chị là một vấn đề đặc sắc. Vì thế tác giả bài viết tập trung nghiên cứu không gian mang màu sắc kì ảo trong truyện của chị. Để phân tích không gian mang màu sắc kì ảo trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến, người viết sử dụng một số phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu tiểu sử: vận dụng nghiên cứu các cứ liệu về cuộc đời nhà văn nhằm lí giải cho việc sử dụng yếu tố kì ảo trong truyện ngắn của tác giả.
- Phương pháp phân tích - tổng hợp: tiếp cận và khảo sát trực tiếp tác phẩm, đưa ra những luận điểm khái quát về sự thể hiện của yếu tố kì ảo trong sáng tác của Nguyễn Hải Yến.
- Phương pháp cấu trúc - hệ thống: xem xét yếu tố kì ảo trong cấu trúc tác phẩm, giúp chúng tôi chỉ ra được cách thức tạo lập cũng như vai trò của nó đối với chỉnh thể tác phẩm.

3. Kết quả

3.1. Không gian làng quê

Nguyễn Hải Yến vốn là người con của đồng quê, từ nhỏ chị em nhà văn sống với bà, với ngôi làng cổ cách biệt hẳn với xung quanh bởi cánh đồng mênh mông với những gò Ông Đổng, bãi Mồ Côi, đồng Mả Chằm, đầm Cây Đề. Ngôi nhà của bà nằm giữa vườn cây quanh năm sẫm bóng và âm âm hơi đất, khuya nào mấy chị em nhà văn cũng ngồi bên cái đèn dầu nghe bà kể chuyện, toàn những chuyện ma cô dọc đường thôn ngõ xóm, đống nợ gò kia... Tất cả những điều ấy đi vào truyện của nhà văn một cách chân thật, tự nhiên và cũng đầy bí ẩn, huyền ảo. Không gian làng quê trong truyện qua ngòi bút của nữ nhà văn vì thế cũng mang vẻ vừa chân thật khi phản ánh cuộc sống thường ngày của người dân và cũng vừa ghê sợ, huyền ảo bởi những câu chuyện bí ẩn.

Đến với làng quê trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến, đầu tiên chúng ta dễ bắt gặp nhất đó là không gian nhà vườn với nhiều gò, đồng. Trong *Bồ kết về đồng* là khu vườn nhà chú Thụ. Hết chiến tranh, chú Thụ về ra chỗ giáp miếu dựng căn nhà nhỏ, ở một mình với ma hàng xóm, vỡ đất trồng cây. Giáp với vườn nhà chú Thụ là gò Mả Giặc, nơi chôn xác của tàn binh giặc ngày xưa. Vì thế, mỗi khi ngồi giữa vườn cây, mỗi âm thanh dẫu mơ hồ cũng làm cô cháu gái nghe thấy rõ, nghe thấy tiếng bước chân người về xin áo giấy trong đêm. Không gian trong truyện khiến cho người đọc vừa thấy gần gũi vừa thấy “sợ”. Gần gũi bởi đó là không gian quen thuộc ở mỗi làng quê với căn nhà nhỏ ẩn sau vườn cây. Sợ bởi cái âm u, vắng lặng, truyện chỉ có năm nhân vật, trong đó ba nhân vật (chú Thụ, cô Mây, ma hàng xóm) chỉ xuất hiện gián tiếp qua lời kể của cô cháu gái. Từ cách xây dựng nhân vật cũng làm cho không gian truyện “*tĩnh lặng*” lạ thường, làm nên cái kì ảo của không gian.

Còn trong *Cây mẫu đơn hoa trắng*, khu vườn nhà bác Tuyền với đất vườn cứng như đá, cây nào mang về trồng không lụi cũng chết khô. Chỉ duy nhất cây mẫu đơn là tốt, quanh năm lá xanh bóng, xòe tán rộng trùm lên hết miệng giếng, hoa nở cả bốn mùa. Kế bên nhà bác Tuyền là khu đất vườn, đất bên đó cũng không tốt hơn là mấy. Khu vườn tro đất gan gà xám ngoét, mọc rất một giống cỏ gừng, cúc dại xen dương xỉ cao lút đầu trên cái nền cũ bỏ hoang. Hằng năm, mỗi cuối đông người bà phải ra dọn dẹp và cả năm chỉ buổi ấy cô cháu gái mới dám bước chân ra vườn còn lại hơn mười năm chỉ nhìn qua ngõ sang vườn cô bé đều thấy toát dọc sống lưng. Ban đêm nhất là những đêm trăng lu, trong đục lờ mờ trắng như nước gạo loãng, cái nền hoang bên vườn sẫm đen quánh lại nhìn lâu sẽ lờ lờ dựng cao dần lên thành một khối kì dị. Đã vậy, cây cối ở đâu tươi tốt cứ về đến cửa vườn là khô nhựa, chết vàng. Người sống thì héo hon mà nghèo truyền kiếp. Nhà văn đã miêu tả rất tỉ mỉ, chi tiết cái âm u, huyền bí của không gian nơi này. Giống như *Bồ kết về đồng*, truyện *Cây mẫu đơn hoa trắng* cũng đưa người đọc vào một không gian âm u của cảnh vườn nhà làng quê, người đọc vừa ngạc nhiên với vẻ đẹp của cây mẫu đơn, vừa thấy lạ lẫm về “*tính chất*” của vùng đất.

Tiếp theo đó là những vùng đất “*độc*”, mang đến nỗi sợ hãi và bi kịch cho con người nơi đây. Trong *Khúc ru vườn cũ* là đất làng Vũ Xá, nơi này hiện tại thấy đồng xanh, bãi bờ bốn mùa yên lặng. Ai đi qua cũng tưởng bình yên chỉ có người làng Vũ Xá chẳng có đêm nào thực sự bình yên: “*Đất này độc. Loạn lạc không nói nhưng hòa bình lâu rồi mà chỉ loanh quanh chỗ ngã ba giao giữa đường tàu với đường Năm cũng bao nhiêu mạng...*” (Nguyễn Hải Yến, 2022). Tàu sầm sập, còi hú ngang trước mặt mà có người cứ nhao đầu vào cho tan xương nát thịt. Âm khí ngày một quẩn không tan rồi cứ thế dâng lên mờ cả mắt người. Người trong làng phải bảo nhau: “*Cứ thế này thì còn chết nữa*” (Nguyễn Hải Yến, 2022). Mẹ của cô bé thì đêm nào cũng nghe tiếng tàu qua cửa, không bao giờ ngủ trọn, toàn ác mộng, đêm đêm gào thét. Đi lấy chồng, vợ chồng bỏ nhau cũng vì thế. Cô bé cháu thì suýt chết. Từ đó, chúng ta có thể thấy rằng đây là vùng đất mà quá khứ, hiện tại, tương lai đều tiềm tàng chết chóc. Cái chết len lỏi trong cuộc sống hàng ngày của con người tạo nên nỗi ám ảnh, ghê rợn.

Tiếp theo, đó là cảnh làng quê, đường quê hiu hắt gợi cảm giác sợ hãi, ớn lạnh. Tô điểm cho vẻ vắng lặng, hiu hắt đến ớn lạnh của cảnh vật là những câu chuyện ma. Đặc biệt là những khi trời tối cảnh quê càng đáng sợ hơn khi trong bóng tối, con đường xuyên đồng trở về càng lúc càng lê thê. Như lời người bà rỉ râm thì ở cái làng này, đầu sông góc máng nào cũng đầy rẫy là ma (*Ngõ hẹp*). Những không gian như thế này còn xuất hiện trong các truyện *Giao thừa sương*, *Phía trước nhà có giàn mơ dại*.

Đến những không gian làng quê mang tính thiêng thì cảm nhận cuối cùng vẫn là một không gian làng quê huyền ảo với gió hun hút, mờ mịt sương. Trong truyện *Miếu uyên ương*, từ ô vách mái chái cô bé thấy ao, gò duối, cánh đồng có con đường nhỏ trải sỏi vàng dẫn từ làng ra đường cái. Đầu đường là Miếu Ông, nằm tĩnh lặng trong lùm si, rễ phủ kín mái. Cuối con đường là Miếu Bà, trên gò đất cao, cúc dại giăng lối. Khoảng giữa con đường là góc đa buồng hàng chục thân, có một cái quán nhỏ, mái rạ, tường đất nện, cửa đập bằng một bó rào. Quãng đường từ quán sang Miếu Bà xuyên đồng hun hút gió, mờ mịt sương quấn chân.

Một không gian đặc trưng không thể thiếu ở mỗi làng quê ngày xưa đó là quán nước. Quán với những đồ ăn, đồ uống dân dã, bình dị như chè xanh, bánh đúc, rượu... Đó là quán bán bánh đúc của người bà nằm dưới gốc đa. Quán nhỏ mở từ bốn năm giờ sáng, bán bánh đúc mặn và chay. Ngoài mùng tháng bảy, người bà ra quán bán hàng đêm vì tháng bảy là tháng cô hồn, bà mở quán đêm mời cô hồn ăn một bữa nuôi phúc đức về sau (*Miếu uyên ương*). Tiếp theo, đó là quán rượu, quán rượu ngay cây cầu quán nằm bên gốc gạo già buồng bóng sừng sững, mái ngói âm dương xô từng mảng, quanh năm gió đồng hút qua khe hở chiếc mỗ dài hình con cá gỗ treo phía trong cột quán, nghe u u, vang và lạnh như tiếng sáo thủy thần. Quán ở đầu bến lại cuối đồng là nơi nghỉ chân duy nhất nên chẳng lúc nào vắng khách, là quán duy nhất có rượu men hoa gạo. Đọc kỹ tác phẩm, chúng ta sẽ nhận ra quán không chỉ bán cho người dương mà còn bán cho người âm (*Quán Thủy Thần*). Đó còn là quán trà ở chân núi Bạc, chuyên bán trà hoa, đặc biệt trà hoa bưởi. Quán mở để chờ hồn ma người dân phiêu bạc, mỗi năm một lần họ về quê làm giỗ cho làng, ghé vào uống trà hương bưởi để nhớ hương vị quê hương (*Hoa gạo đáy hồ*). Có thể thấy hình ảnh quán nước đầu làng, dưới gốc đa là nơi nghỉ chân quen thuộc của người dân. Người dân không chỉ ghé quán ngồi uống nước, thưởng thức món ăn dân dã mà còn là nơi gặp gỡ, giao lưu, trò chuyện thân mật cùng nhau. Đi vào truyện của Nguyễn Hải Yến, quán nước là nơi “*kết tinh*” những câu chuyện bí ẩn, là không gian thiêng, thấm đậm tình người và mang giá trị cao đẹp.

Là một “*nhà văn trẻ*” viết về “*vấn đề cũ*”, Nguyễn Hải Yến nhận thấy mình phải tìm đường đi cho riêng mình để không bị khuất dưới bóng hàng trăm, hàng ngàn cây đại thụ. Nhà văn từng tâm sự rằng chị cực kì thích thú với đề tài nông thôn. Nông thôn Việt Nam đầu ngày xưa hay bây giờ, đang trong cơn chuyển mình mạnh mẽ, đều chứa trong lòng nó bao nhiêu điều hấp dẫn nhưng viết thế nào cho không nhạt, không nhàm chán lại là bài toán khó với mỗi nhà văn. Chị phải đọc, phải học điều đó từ những bậc thầy đi trước. Đối với chị những câu chuyện kể của bà luôn là kí ức tuổi thơ không bao giờ phai nhạt, Nguyễn Hải Yến đã viết lại theo cách của mình đó là kể lại các câu chuyện ma của bà, của chính quê mình.

Tóm lại, chúng ta có thể thấy rằng không gian làng quê trong truyện của Nguyễn Hải Yến là không gian quen thuộc của người dân. Đó là không gian vườn nhà, đường quê, quán nước, tuy âm u, ghê sợ bởi sự vắng lặng, tiềm ẩn chết chóc nhưng đó cũng là không gian sinh sống hằng ngày gần gũi với người dân, không gian sinh ra những câu chuyện kì ảo nhưng thấm đậm tình người.

3.2. Không gian sông nước

Cuộc sống của người miền quê gắn với sông nước, mặc dù từ nhỏ sống ở miền quê nhưng Nguyễn Hải Yến tâm sự rằng chị không biết bơi, lúc nhỏ còn suýt chết đuối nhưng tình yêu đối với làng quê sông nước vẫn luôn hiện hữu. Vì thế khi đọc truyện của Nguyễn Hải Yến chúng ta nhận thấy xuất hiện rất nhiều không gian sông nước. Mỗi không gian đều có đặc điểm riêng, vẻ bí ẩn riêng, tạo nên những câu chuyện hấp dẫn.

Không gian gây ấn tượng đầu tiên trong truyện của Nguyễn Hải Yến đó là vực Thủy Thần trong *Quán Thủy Thần*. Nguyễn Hải Yến từng kể chị lấy cảm hứng viết câu truyện này từ truyền thuyết về Bà Chúa Vực khi đi thăm đền thờ Bà ở Hưng Yên. Chuyện kể rằng mười tám năm, vực đổi bên một lần mang theo bão, lũ lụt gây hại cho đồng ruộng, làng mạc. Đọc truyện, chúng ta hình dung được mức độ dữ dội, khủng khiếp của “*lũ nghịch mùa*”. Nước đầu nguồn dồn về lật tung bờ bãi, mở xoáy miệng vực Thủy Thần dần sâu vào dựng vách nước sát mặt đê, âm binh rít điên cuồng từ lòng thẳm, nuốt chửng cả cánh đồng đang vào mùa xuống hun hút đáy sâu. Khi vực Thủy Thần đổi hướng thì các hiện tượng thiên nhiên khủng khiếp xuất hiện: gió bắt đầu gọi người, một khoảng mênh mông, trên không là trời, dưới không là đất, đêm chụp xuống thành màn, sóng dựng lên thành vách, ngoài kia

cuồn cuộn lũ nghịch mùa, nước đen quánh lừ lừ dâng lên, yên lặng mở dòng lẩn sát vào mặt đê, sấm sét, mưa, âm binh gào gú, cuồng phong dựng nước lên ngang trời. Qua sự miêu tả của tác giả, chúng ta có thể thấy rằng vực Thủy Thần là nơi gây tai họa cho con người và con người không thể làm gì để chống lại được. Đây cũng là hiện tượng hiện hữu trong cuộc sống của người dân, nhà văn đã ghi lại nó như những “*thước phim*” chân thật nhất. Qua ngôn ngữ miêu tả không gian vực đôi bên, người đọc như tận mình chứng kiến, bị xoáy vào không gian mênh mông, rộng lớn, choáng ngợp.

Trong *Cửa sông thiên đường* đó là không gian dòng sông, nơi những người dân bè luông gỗ từ thượng nguồn xuống, nơi kiếm sống của con người. Nó cũng là dòng sông dẫn tới cửa sông thiên đường. Trên dòng sông ấy có một nơi vô cùng nguy hiểm là búng Pha Long: “*Từ suốt đầu nguồn đến đây có mấy khoảng sông phình rộng, đầy dòng sát vào chân núi, chỗ ấy gọi là búng nước. Búng Pha Long là lớn nhất, cả dãy núi dài hơn cây số, ngày xưa đây là nơi tập kết tre, luông đóng bè xuôi sông Mã*” (Nguyễn Hải Yến, 2020). Búng Pha Long dồn hết nước thượng nguồn, đây cũng là nơi dân mạn chài câu xác người chết trôi. Dân đi bè cả vùng sông nhờ Pha Long nhưng cũng kinh sợ nó. Để tạo nên tính thần bí cho búng Pha Long, nhà văn đã khéo léo thêm vào câu chuyện về “*Cửa sông thiên đường*”, về “*Cây thần*”. “*Cửa sông thiên đường*” là nơi linh hồn người chết hội tụ trước khi lên châu trời. Muốn vào trong cửa sông chỉ duy nhất có một con đường, dân trong vùng gọi là tử địa. Đường ấy mỗi năm mở một lần, mỗi năm đổi một hướng vì núi không đứng yên. Chân núi tụ tập những oan hồn lang bạt, trên vách núi không ngọn cỏ nào mọc nổi trừ một cái cây không rễ kì lạ. Cây không chui ra từ hốc đá, có thân mà không rễ, cũng không nhánh, chỉ có một túm lá đầu ngọn, quanh năm xanh. Đó là cây “*thần*”, cũng là cây “*bùa yêu*” có thể cải tử hoàn sinh, cả ngàn năm mới cho lá một người, chỉ cần để vào ngực áo thì có thể tìm được người mình yêu, thậm chí cứu người chết sống lại. Cây “*thần*” kì kẻ độc ác hay bạc tình. Ngoài vực Thủy Thần thì búng Pha Long là không gian sông nước được miêu tả tỉ mỉ với vẻ kì vĩ và thần bí, nơi lấy đi tính mệnh con người. Nhưng trong cái nguy hiểm nhất là hạnh phúc lớn nhất, khi nơi ấy xuất hiện một “*phép màu*” cho con người được gặp lại người thân đã mất một lần. Từ không gian hiện thực khắc nghiệt của cuộc sống Nguyễn Hải Yến đã gieo vào lòng người niềm hi vọng về một “*phép màu*” bí ẩn giúp con người trở nên mạnh mẽ, vượt lên bản thân, chinh phục thiên nhiên vươn tới hạnh phúc của tình người.

Tiếp đến là không gian hồ, hồ trong *Hoa gạo đáy hồ* là cái hồ rất lớn và là một nơi tuyệt đẹp “*đường vào làng đẹp hơn cõi tiên*”. Đi thuyền trên hồ để vào làng là một hành trình thú vị, tất cả vẻ đẹp lung linh, thi vị của làng quê như hội tụ hết ở đây. Nắng cuối xuân trong veo ngợp trong sắc xanh màu lá, phía dưới là cả một nền trời ngọc bích lặng yên. Muốn nghìn đảo nắm hiện ra, rời rời màu lá trầm in đáy nước. Lòng hồ trong vắt, dưới đáy hồ có sóng để đánh dấu đường vào làng còn nước trên mặt hồ thì tĩnh như gương. Được biết, khi viết truyện *Hoa gạo đáy hồ* thì Nguyễn Hải Yến chưa từng đến hồ thủy điện Thác Bà nhưng chị đã đọc rất nhiều sách, tài liệu viết về nơi đây. Bằng hiểu biết của mình cùng trí tưởng tượng, sự sáng tạo, chị đã vẽ nên một bức tranh tuyệt đẹp về hồ thủy điện Thác Bà qua ngôn từ. Nếu ai đã từng đến hoặc nhìn thấy không gian thủy điện Thác Bà qua tranh ảnh cũng sẽ khâm phục tài năng của chị. Cách miêu tả vừa chân thật, vừa ảo diệu làm cho người đọc tưởng tượng như chính mình đang đi giữa không gian sông nước lung linh tiên cảnh.

Thuyền trắng ao Cát cũng là truyện có không gian vừa đẹp vừa huyền bí về sông nước miền quê, không gian đó chính là ao Cát. Trước khi miêu tả về đặc điểm ao Cát, nhà văn đã khéo léo báo trước về bí ẩn của nó: “*Làng có hai thôn, mỗi buổi chiều thôn Ngoài buồn và xa thăm thẳm, mới sấm chiều đã vắng, còn đêm không thấy một bóng người. Tất cả là do ao Cát*” (Nguyễn Hải Yến, 2022). Người làng không dám ra ao Cát vì có cô gái “*Trẻ lắm! Tóc dài. Ngồi bên bờ đầm với bó hoa cúc trắng...*”, “*Cô gái dưới ao ấy, hát hay lắm. Nghe chẳng muốn về...*” (Nguyễn Hải Yến, 2022). Đến đây chúng ta có thể cảm nhận rằng ao Cát là một nơi vừa bí ẩn vừa đáng sợ. Để tạo nên sự huyền bí cho ao Cát, nhà văn dùng những từ ngữ miêu tả ao Cát như: “*rộng nhất và lạ nhất*”, “*một vùng mênh mông*”, “*bốn mùa chỉ lẩn tẩn những vệt sóng*”, “*đáy ao không bùn mà toàn cát*”, “*tiếng cuốc từ đó bắt đầu vọng ra... Thắt ruột*”, “*đêm giờ giờ, mưa tạt lay phay, tôm tép búng nước rào rào*” (Nguyễn Hải Yến, 2022). Từ cách miêu tả của nhà văn cũng đủ cho độc giả hình dung cảnh hoang sơ, tĩnh lặng của ao Cát, cách diễn tả lấy “*động tả tĩnh*”- một vùng mênh mông nhưng chỉ có sóng gợn lẩn tẩn, tiếng cuốc, tiếng tôm tép càng làm cho không gian ao Cát thêm phần bí hiểm. Cách xây dựng không gian ao Cát giúp tạo nên tính hấp dẫn, tò mò ở người đọc.

Không gian sông nước trong truyện của Nguyễn Hải Yến cũng là những không gian quen thuộc với con người, đó là bờ vực, dòng sông, ao, hồ. Những không gian ấy gắn liền với đời sống của người dân. Nó là những vùng sông nước vừa “*dữ dội*” vừa đẹp nhưng cũng đầy bí ẩn bởi những câu chuyện mang tính “*huyền thoại*” sau nó.

3.3. Không gian nghĩa địa

Nghĩa địa là nơi chôn cất những người đã khuất. Nghĩa địa thường được miêu tả là nơi có sự chết chóc, u ám và đáng sợ, thường không có nhiều cây cối hay cảnh vật nào khác. Trong truyện ngắn kì ảo của Nguyễn Hải Yến, những nghĩa địa hiện lên u ám, rùng rợn, nó là những vùng đất “*hoang*”, cây cối um tùm, không khí lạnh lẽo, vắng người lui tới.

Đầu tiên phải kể đến là gò Mả Giặc trong *Bồ kết về đồng*, ngày xưa đây là bãi chiến trường, ngày loạn lạc, hai nước giao tranh, bên kia thua, có một bại tướng dẫn tàn quân qua đây, vấp mai phục của ta, bỏ xác lại hết, thân chất thành gò nên mới có tên gò Mả Giặc. Nếu chỉ có thế thôi thì gò Mả Giặc cũng không có gì để kể nhưng từ sự việc ấy dẫn đến cái kì ảo cho khu đất: “*Từ ấy đêm nào cũng nghe tiếng vó ngựa, tiếng binh khí, tiếng khóc, ... đủ các thứ tiếng nhưng tịnh không thấy tiếng cười*” (Nguyễn Hải Yến, 2020). Sau này hòa bình, dân làng lập cho cái miếu thờ để cho hồn lạc xứ có chốn nương thân, hằng năm lễ mặn hai lần. Gò Mả Giặc hết nghịch từ ấy. Đất vẫn không lành nhưng miếu rất thiêng. Người lạc người cứ thành tâm cầu, nếu còn duyên nhất định sẽ gặp. Đất bên gò bao năm tro tro toàn sỏi đá, cỏ cũng cùn, bốn mùa quần rứt lại từng mẩu, không bao giờ xanh mà chỉ ai ai vàng. Câu chuyện tàn quân chết trận làm nên gò Mả Giặc, mới nghe có lẽ chúng ta sẽ nghĩ là câu chuyện bịa ra để tăng tính ma quái, hấp dẫn cho câu chuyện. Nhưng nếu ai từng sinh ra và lớn lên ở miền quê điều sẽ được nghe ông bà kể cho nghe những chuyện như thế. Nguyễn Hải Yến đã kể lại câu chuyện như chính chúng ta được nghe ông bà kể kết hợp với cách miêu tả vùng đất “*không lành*” làm nên tính kì ảo cho không gian này.

Tiếp theo là đồng Mả Thần trong *Đồng tháng ba sương bắt đầu lên*, lúc đầu nơi này chỉ là chỗ chôn người tứ xứ, sau mỗi đùn dần lên thành đồng nên mới có tên gọi đồng Mả Thần. Đồng Mả Thần lù lù giữa cánh đồng, bao quanh là những lùm duối hoang thân gộc, sùi lên từng đám, rễ chòem ra tận đầu lồi vào men theo bờ mương lan đầy cây xấu hổ. Những đêm trăng, màu trắng bàng bạc như sương nhưng không đọng hạt mà giăng màn ngang mặt, kéo đồng đêm tháng ba dâng lên sẫm đen màu lúa đương thì con gái. Ai tỉnh tai, hằng đêm kêu gì cũng nghe ra tiếng trẻ con khóc, thấy cả ánh lửa nữa, cả tiếng chân người. Nếu ai đã từng sinh ra và lớn lên ở miền quê khi đọc truyện sẽ thấy ngay rằng cách miêu tả của Nguyễn Hải Yến rất chân thật. Ngày xưa ở làng quê, người dân thường có một khu đất dành riêng làm nghĩa địa, trong truyền thống dân tộc tình yêu thương con người là phẩm chất luôn có nên việc người dân quê dành riêng khu đất chôn người tứ xứ là điều hiển nhiên. Vì là nghĩa địa chôn người tứ xứ nên ít được ai nhang khói, cúng giỗ, tảo mộ, không gian nghĩa địa âm u, cây mọc chẳng chịt càng làm nên cái kì ảo cho nghĩa địa. Đặc biệt là những đêm trăng, màu trắng bàng bạc như phủ trùm lên không gian càng làm cho cảnh nghĩa địa hư hư ảo ảo. Người xưa tin vào tâm linh nên việc họ thấy có “*ánh lửa*”, “*tiếng chân người*” cũng là chuyện bình thường. Cách miêu tả của Nguyễn Hải Yến cho thấy sự quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm và phải là con người gắn bó, có tình cảm đặc biệt với miền quê nên mới có những trang viết chân thật như thế.

Không gian nghĩa địa trong truyện của Nguyễn Hải Yến mang đặc trưng cho vùng đất làng quê của nhà văn, tên nghĩa địa gắn liền với gò, đồng (gò Mả Giặc, đồng Mả Thần). Nhà văn đã miêu tả rất chân thật không gian âm u, lạnh lẽo của những nghĩa địa ấy, điều này góp phần tạo nên tính kì ảo, hấp dẫn cho truyện.

4. Kết luận

Bài viết đã phân tích những biểu hiện của không gian làng quê, sông nước và không gian nghĩa địa trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến, có thể cho rằng đây là những không gian kì ảo đặc trưng trong truyện của chị. Do ảnh hưởng từ hoàn cảnh sống, tuổi thơ của chị em nhà văn sống bên bà, mỗi đêm nghe bà kể chuyện, chuyện ma cổ dọc đường thôn xóm, Nguyễn Hải Yến đã kể lại những câu chuyện về thế giới tâm linh của bà, của chính quê hương mình. Mặc dù không gian mang

tính kì ảo nhưng đọc truyện của chị mỗi chúng ta đều cảm thấy rất thân thuộc với không gian ấy - kì ảo nhưng lại rất đời thực. Hi vọng bài viết sẽ gợi dẫn để chúng ta tiếp tục khai thác sâu hơn về yếu tố kì ảo không chỉ trong truyện của Nguyễn Hải Yến mà còn trong nhiều tác phẩm của các nhà văn đương đại khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bùi Thanh Truyền (2014). *Yếu tố kì ảo trong văn xuôi đương đại Việt Nam*. NXB Văn học.
- [2] Đặng Anh Đào (2006). Vai trò của cái kì ảo trong truyện và tiểu thuyết Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam*, số 6, 113-118.
- [3] Đặng Văn Sinh (2020). *Bồ kết về đồng và không gian truyện kể của Nguyễn Hải Yến*. <https://vanviet.info/nguyen-cuu-phe-binh/bo-ket-ve-dong-v-khng-gian-truyen-ke-cua-nguyen-hai-yen/>
- [4] Hoàng Phê (2000). *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.
- [5] Lê Nguyên Cẩn (2002). *Cái kì ảo trong tác phẩm Balzac*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Khắc Phê (2020). *Nguyễn Hải Yến: một cây bút mới, đầy sức ám ảnh*. <https://vanhocsaigon.com/nguyen-hai-yen-mot-cay-but-moi-day-suc-am-anh/>
- [7] Nguyễn Thị Việt Nga (2021). *Ma trong truyện ngắn của Nguyễn Hải Yến*. <https://vanhocsaigon.com/tieu-luan-nguyen-thi-viet-nga-ma-trong-truyen-ngan-nguyen-hai-yen/>
- [8] Nguyễn Văn Hùng (2020). *Mảnh ghép đa sắc màu về đời sống nông thôn Bắc Bộ*. <https://www.qdnd.vn/van-hoa/van-hoc-nghe-thuat/manh-ghep-da-sac-mau-ve-doi-song-nong-thon-bac-bo-617292>
- [9] Phùng Hữu Hải (2006). *Yếu tố kì ảo trong truyện ngắn Việt Nam từ sau 1975*. <https://vnexpress.net/yeu-to-ky-ao-trong-truyen-ngan-vn-hien-dai-tu-sau-1975-1974126.html>
- [10] Phùng Văn Tửu (2006). Những hướng đổi mới của văn học kỳ ảo thế kỷ XX. *Tạp chí nghiên cứu văn học*, số 5, 43-60.
- [11] Trần Đình Sử (1993). *Một số vấn đề thi pháp học hiện đại*. NXB Giáo dục Việt Nam - Vụ giáo viên Hà Nội.
- [12] Tzvetan Todorov (2008). *Dẫn luận về văn chương kì ảo*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.